



**HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG**



**BÀI GIẢNG MÔN**

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ  
BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG  
VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**Giảng viên:**

**TS. Lê Minh Toàn**

**Điện thoại/E-mail:**

**[toanlm@ptit.edu.vn](mailto:toanlm@ptit.edu.vn)**

**Bộ môn:**

**Kinh tế - Khoa QTKD1**

**Học kỳ/Năm biên soạn: I/2009**

**CHƯƠNG V**  
**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VIỆT NAM VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**

**1. Tình hình phát triển công nghệ thông tin tại Việt Nam**

## **II. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Luật Công nghệ thông tin quy định về hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, các biện pháp bảo đảm ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) tham gia hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

## **2. Chính sách của Nhà nước về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin**

- Ưu tiên ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- Tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đối ngoại, quốc phòng, an ninh; thúc đẩy công nghiệp công nghệ thông tin phát triển thành ngành kinh tế trọng điểm, đáp ứng nhu cầu thị trường nội địa và xuất khẩu.
- Khuyến khích đầu tư cho lĩnh vực công nghệ thông tin.
- Ưu tiên dành một khoản ngân sách nhà nước để ứng dụng công nghệ thông tin trong một số lĩnh vực thiết yếu, tạo lập nền công nghiệp công nghệ thông tin và phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

- Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển cơ sở hạ tầng thông tin quốc gia.
- Có chính sách ưu đãi để tổ chức, cá nhân có hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đối với nông nghiệp; nông thôn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; người dân tộc thiểu số, người tàn tật, người có hoàn cảnh khó khăn.
- Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.
- Tăng cường giao lưu và hợp tác quốc tế; khuyến khích hợp tác với tổ chức, cá nhân Việt Nam ở nước ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

### **3. Quyền của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin**

- a) Tìm kiếm, trao đổi, sử dụng thông tin trên môi trường mạng, trừ thông tin có nội dung quy định tại của Luật Công nghệ thông tin;
- b) Yêu cầu khôi phục thông tin của mình hoặc khôi phục khả năng truy nhập đến nguồn thông tin của mình trong trường hợp nội dung thông tin đó không vi phạm quy định tại Luật Công nghệ thông tin;
- c) Yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật trong trường hợp bị từ chối việc khôi phục thông tin hoặc khôi phục khả năng truy nhập đến nguồn thông tin đó;
- d) Phân phát các địa chỉ liên lạc có trên môi trường mạng khi có sự đồng ý của chủ sở hữu địa chỉ liên lạc đó;

- đ) Từ chối cung cấp hoặc nhận trên môi trường mạng sản phẩm, dịch vụ trái với quy định của pháp luật và phải chịu trách nhiệm về việc đó.
- Tổ chức, cá nhân tham gia phát triển công nghệ thông tin có các quyền sau đây:
- a) Nghiên cứu và phát triển sản phẩm công nghệ thông tin;
  - b) Sản xuất sản phẩm công nghệ thông tin; số hóa, duy trì và làm tăng giá trị các nguồn tài nguyên thông tin.

Cơ quan nhà nước có quyền từ chối nhận thông tin trên môi trường mạng nếu độ tin cậy và bí mật của thông tin đó được truyền đưa qua môi trường mạng không được bảo đảm.

## 4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin số của mình trên môi trường mạng.

Tổ chức, cá nhân khi hoạt động kinh doanh trên môi trường mạng phải thông báo công khai trên môi trường mạng những thông tin có liên quan, bao gồm:

- a. Tên, địa chỉ địa lý, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử;
- b. Thông tin về quyết định thành lập, giấy phép hoạt động hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có);
- c. Tên cơ quan quản lý nhà cung cấp (nếu có);
- d. Thông tin về giá, thuế, chi phí vận chuyển (nếu có) của hàng hóa, dịch vụ.



Tổ chức, cá nhân tham gia phát triển công nghệ thông tin có trách nhiệm sau đây:

- a) Bảo đảm tính trung thực của kết quả nghiên cứu - phát triển;
- b) Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu cơ sở dữ liệu và không gây cản trở cho việc sử dụng cơ sở dữ liệu đó khi thực hiện hành vi tái sản xuất, phân phối, quảng bá, truyền đưa, cung cấp nội dung hợp thành cơ sở dữ liệu đó.

Khi hoạt động trên môi trường mạng, cơ quan nhà nước có trách nhiệm sau đây:

- a) *Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về các hoạt động thực hiện trên môi trường mạng theo quy định tại Luật Công nghệ thông tin;*
- b) *Thông báo cho tổ chức, cá nhân có liên quan địa chỉ liên hệ của cơ quan đó trên môi trường mạng;*
- c) *Trả lời theo thẩm quyền văn bản của tổ chức, cá nhân gửi đến cơ quan nhà nước thông qua môi trường mạng;*

- d) Cung cấp trên môi trường mạng thông tin phục vụ lợi ích công cộng, thủ tục hành chính;*
- đ) Sử dụng chữ ký điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử;*
- e) Bảo đảm độ tin cậy và bí mật của nội dung thông tin trong việc gửi, nhận văn bản trên môi trường mạng;*
- g) Bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của thông tin, văn bản được trao đổi, cung cấp và lấy ý kiến trên môi trường mạng;*
- h) Bảo đảm hệ thống thiết bị cung cấp thông tin, lấy ý kiến trên môi trường mạng hoạt động cả trong giờ và ngoài giờ làm việc, trừ trường hợp bất khả kháng;*
- i) Thực hiện việc cung cấp thông tin và lấy ý kiến qua trang thông tin điện tử phải tuân thủ quy định tại Luật Công nghệ thông tin.*

## 5. Các hành vi bị nghiêm cấm

- Cản trở hoạt động hợp pháp hoặc hỗ trợ hoạt động bất hợp pháp về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; cản trở bất hợp pháp hoạt động của hệ thống máy chủ tên miền quốc gia; phá hoại cơ sở hạ tầng thông tin, phá hoại thông tin trên môi trường mạng.
- Cung cấp, trao đổi, truyền đưa, lưu trữ, sử dụng thông tin số nhằm mục đích sau đây:
  - a) Chống Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại khối đoàn kết toàn dân;
  - b) Kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước, kích động dân ô, đòi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong mỹ tục của dân tộc;

- c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác đã được pháp luật quy định;
  - d) Xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm, uy tín của công dân;
  - đ) Quảng cáo, tuyên truyền hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục cấm đã được pháp luật quy định.
- Xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động công nghệ thông tin; sản xuất, lưu hành sản phẩm công nghệ thông tin trái pháp luật; giả mạo trang thông tin điện tử của tổ chức, cá nhân khác; tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền của tổ chức, cá nhân sử dụng hợp pháp tên miền đó.

### **III. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

#### **1. Những quy định chung**

##### *1.1. Nguyên tắc chung về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin*

Tổ chức, cá nhân có quyền tiến hành các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định của Luật công nghệ thông tin và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

## *1.2. Ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin trong trường hợp khẩn cấp*

- a) Phục vụ phòng, chống lụt, bão, hỏa hoạn, thiên tai, thảm họa khác;
- b) Phục vụ cấp cứu và phòng, chống dịch bệnh;
- c) Phục vụ cứu nạn, cứu hộ;
- d) Phục vụ quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tội phạm.

## *1.3. Quản lý và sử dụng thông tin số*

- Tổ chức, cá nhân có quyền tự do sử dụng thông tin số vào mục đích chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật.
- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo đảm việc truy nhập và sử dụng thuận lợi thông tin số.
- Việc cung cấp, trao đổi, truyền đưa, lưu trữ, sử dụng thông tin số phải bảo đảm không vi phạm quy định tại Luật công nghệ thông tin và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

## 2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước

### 2.1. Nguyên tắc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước phải được ưu tiên, bảo đảm tính công khai, minh bạch nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước; tạo điều kiện để nhân dân thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân.
- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước phải thúc đẩy chương trình đổi mới hoạt động của cơ quan nhà nước và chương trình cải cách hành chính.
- Việc cung cấp, trao đổi thông tin phải bảo đảm chính xác và phù hợp với mục đích sử dụng.



### *2.2. Điều kiện để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước*

- Cơ quan nhà nước có trách nhiệm chuẩn bị các điều kiện để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan mình.
- Chính phủ quy định cụ thể các điều kiện bảo đảm cho ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước

### *2.3. Nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước*

- Xây dựng và sử dụng cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ cho hoạt động của cơ quan nhà nước và hoạt động trao đổi, cung cấp thông tin giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, cá nhân.
- Xây dựng, thu thập và duy trì cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động của cơ quan và phục vụ lợi ích công cộng.
- Xây dựng các biểu mẫu phục vụ cho việc trao đổi, cung cấp thông tin và lấy ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng.
- Thiết lập trang thông tin điện tử phù hợp với quy định tại Luật công nghệ thông tin.
- Cung cấp, chia sẻ thông tin với cơ quan khác của Nhà nước.
- Thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trên môi trường mạng.
- Xây dựng, thực hiện kế hoạch đào tạo, nâng cao nhận thức và trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của cán bộ, công chức.
- Thực hiện hoạt động trên môi trường mạng theo quy định tại Luật công nghệ thông tin.

# BÀI GIẢNG MÔN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BC, VT& CNTT

## 2.4. Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước

Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- Bảo đảm cho tổ chức, cá nhân truy nhập thuận tiện;
- Hỗ trợ tổ chức, cá nhân truy nhập và sử dụng các biểu mẫu trên trang thông tin điện tử (nếu có);
- Bảo đảm tính chính xác và sự thống nhất về nội dung của thông tin trên trang thông tin điện tử;
- Cập nhật thường xuyên và kịp thời thông tin trên trang thông tin điện tử;
- Thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.



The screenshot shows the homepage of the Ministry of Information and Communications (MIC) of Vietnam. The header includes the national emblem and the text 'BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG' (Ministry of Information and Communications) in both Vietnamese and English. The date is 'Thứ năm, 31/12/2009'. The navigation menu includes 'Trang chủ', 'Liên hệ', 'Sitemap', 'English', and 'Phiên bản cũ'. The main content area is divided into sections: 'Giới thiệu', 'Tin tức - sự kiện', 'Văn bản QPPL', 'Thủ tục hành chính', 'Số liệu thống kê', 'Chiến lược, Quy hoạch, Kế hoạch', 'Hợp tác quốc tế', 'Thanh tra - Kiểm tra', 'Thông tin đầu tư, đầu thầu và mua sắm công', and 'Thông tin địa phương'. The 'Tin tức - sự kiện' section features a large image of a press conference and several news items. A search bar is located on the left side. The footer includes a banner for the New Year 2010 and a list of contact information for various departments.

## 3. Ứng dụng CNTT trong thương mại

### 3.1. Nguyên tắc ứng dụng công nghệ thông tin trong thương mại

- Tổ chức, cá nhân có quyền ứng dụng công nghệ thông tin trong thương mại.
- Hoạt động thương mại trên môi trường mạng phải tuân thủ quy định của Luật này, pháp luật về thương mại và pháp luật về giao dịch điện tử.

### 3.2. Trang thông tin điện tử bán hàng

Tổ chức, cá nhân có quyền thiết lập trang thông tin điện tử bán hàng theo quy định của Luật công nghệ thông tin và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Trang thông tin điện tử bán hàng phải bảo đảm các yêu cầu chủ yếu sau đây:

- a) Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về hàng hóa, dịch vụ, điều kiện giao dịch, thủ tục giải quyết tranh chấp và bồi thường thiệt hại;
- b) Cung cấp cho người tiêu dùng thông tin về phương thức thanh toán an toàn và tiện lợi trên môi trường mạng;

c) Công bố các trường hợp người tiêu dùng có quyền hủy bỏ, sửa đổi thỏa thuận trên môi trường mạng.

Tổ chức, cá nhân sở hữu trang thông tin điện tử bán hàng chịu trách nhiệm về nội dung thông tin cung cấp trên trang thông tin điện tử, thực hiện quy định của Luật công nghệ thông tin và các quy định khác của pháp luật có liên quan về giao kết hợp đồng, đặt hàng, thanh toán, quảng cáo, khuyến mại.

### *3.3. Cung cấp thông tin cho việc giao kết hợp đồng trên môi trường mạng*

Trừ trường hợp các bên liên quan có thỏa thuận khác, tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ phải cung cấp các thông tin sau đây cho việc giao kết hợp đồng:

- a) Trình tự thực hiện để tiến tới giao kết hợp đồng trên môi trường mạng;
- b) Biện pháp kỹ thuật xác định và sửa đổi thông tin nhập sai;
- c) Việc lưu trữ hồ sơ hợp đồng và cho phép truy nhập hồ sơ đó.

Khi đưa ra các thông tin về điều kiện hợp đồng cho người tiêu dùng, tổ chức, cá nhân phải bảo đảm cho người tiêu dùng khả năng lưu trữ và tái tạo được các thông tin đó.

3.4. Thanh toán trên môi trường mạng  
Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân thực hiện thanh toán trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật.

Điều kiện, quy trình, thủ tục thanh toán trên môi trường mạng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.



The screenshot shows the Pico Plaza website interface. At the top, there is a navigation bar with categories like 'TRANG CHỦ PICO', 'ĐIỆN TỬ & ÂM THANH', 'ĐIỆN LẠNH', 'GIÁ DỤNG', 'THIẾT BỊ TIN HỌC', 'KỸ THUẬT SỐ', 'VIỄN THÔNG', and 'TIN TỨC PICO'. Below this is a search bar and a 'Tìm kiếm' button. The main content area features several product listings:

- MÁY ẢNH SAMSUNG**: Tặng thẻ 2GB + Bao máy ảnh. SKU: PL150. Giá bán tại container: 2.590.
- PLASMA LG 42"**: SKU: 42PQ10R. Bảo hành: 2 Năm. Kích thước màn hình: 42 inch. Giá bán tại container: 9.490.
- LAPTOP TOSHIBA**: SKU: L510P406001. Giá bán tại container: 8.888.

Below the product listings is a row of brand logos: PHILIPS, SANYO, SHARP, BenQ, Panasonic, hp, NOKIA, MOTOROLA, SIEMENS, LG, and SONY.

A large promotional banner is displayed, featuring a yellow box with the text: 'TRONG 3 NGÀY 01,02,03/1/2010: TẶNG 300 LÒ VI SÓNG GOLDSTAR 20L (CÓ NƯỚC) TRỊ GIÁ 1.550.000Đ CHO 300 KHÁCH HÀNG ĐẦU TIÊN'. Below this, it says 'CHÀO MỪNG NĂM MỚI 2010' and 'BÁN HÀNG TẠI CONTAINER KHÔNG HẠN CHẾ'. At the bottom of the banner, it says 'Cửa hàng đợt 3: Duy nhất 3 ngày'.

On the left side of the website, there is a 'TÀI KHOẢN CỦA BẠN' section with a login form and a 'TRỢ GIÚP TRỰC TUYẾN' section with a list of service categories and their online status.

## 4. Ứng dụng CNTT trong một số lĩnh vực

### 4.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Nhà nước có chính sách khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong việc dạy, học, tuyển sinh, đào tạo và các hoạt động khác trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên môi trường mạng.
- Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động giáo dục và đào tạo trên môi trường mạng phải tuân thủ quy định của Luật công nghệ thông tin và quy định của pháp luật về giáo dục.
- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chịu trách nhiệm xây dựng, triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ tổ chức, cá nhân nhằm thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện hoạt động giáo dục và đào tạo, công nhận giá trị pháp lý của văn bằng, chứng chỉ trong hoạt động giáo dục và đào tạo trên môi trường mạng và thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và đào tạo trên môi trường mạng.

### *4.2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế*

Nhà nước có chính sách khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế.

Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động y tế trên môi trường mạng phải tuân thủ quy định của Luật công nghệ thông tin, pháp luật về y, dược và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Bộ Y tế quy định cụ thể điều kiện hoạt động y tế trên môi trường mạng.

### *4.3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực văn hóa - thông tin*

Nhà nước có chính sách khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong việc số hóa sản phẩm văn hóa, lưu trữ, quảng bá sản phẩm văn hóa đã được số hóa và các hoạt động khác trong lĩnh vực văn hóa.

Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động văn hóa, báo chí trên môi trường mạng phải tuân thủ quy định của Luật công nghệ thông tin và các quy định của pháp luật về báo chí, văn hóa - thông tin.

Tổ chức, cá nhân được Nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện số hóa các sản phẩm văn hóa có giá trị bảo tồn phải tuân thủ quy định của Chính phủ về điều kiện thực hiện số hóa các sản phẩm văn hóa có giá trị bảo tồn.



### III. PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

#### 1. Nghiên cứu – phát triển CNTT

- 1.1. Khuyến khích nghiên cứu - phát triển công nghệ thông tin
- 1.2. Cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho hoạt động nghiên cứu - phát triển công nghệ thông tin
- 1.3. Nghiên cứu - phát triển công nghệ, sản phẩm công nghệ thông tin
- 1.4. Tiêu chuẩn, chất lượng trong hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

## 2. Phát triển nguồn nhân lực

*2.1. Chính sách phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin*

*2.2. Chứng chỉ công nghệ thông tin*

*2.3. Sử dụng nhân lực công nghệ thông tin*

*2.4. Phổ cập kiến thức công nghệ thông tin*

### 3. Phát triển công nghiệp CNTT

*3.1. Loại hình công nghiệp công nghệ thông tin*

*3.2. Chính sách phát triển công nghiệp công nghệ thông tin*

*3.3. Phát triển thị trường công nghiệp công nghệ thông tin*

*3.4. Sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm*

*3.5. Khu công nghệ thông tin tập trung*

## **4. Phát triển dịch vụ CNTT**

*4.1. Loại hình dịch vụ công nghệ thông tin*

*4.2. Chính sách phát triển dịch vụ công nghệ thông tin*

## IV. BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

### 1. Cơ sở hạ tầng thông tin

- 1.1. Nguyên tắc phát triển cơ sở hạ tầng thông tin
- 1.2. Bảo đảm cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin
- 1.3. Cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ cơ quan nhà nước
- 1.4. Cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ công ích
- 1.5. Cơ sở dữ liệu quốc gia
- 1.6. Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương
- 1.7. Bảo vệ cơ sở hạ tầng thông tin

## **2. Phát triển cho CNTT**

- 2.1. Đầu tư của tổ chức, cá nhân cho công nghệ thông tin*
- 2.2. Đầu tư của Nhà nước cho công nghệ thông tin*
- 2.3. Đầu tư cho sự nghiệp ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin*
- 2.4. Đầu tư và phát triển công nghệ thông tin phục vụ nông nghiệp và nông thôn*

### 3. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và hỗ trợ người sử dụng sản phẩm, dịch vụ CNTT

*3.1. Trách nhiệm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin*

*3.2. Bảo vệ tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”*

*3.3. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin*

*3.4. Chống thư rác*

*3.5. Chống vi rút máy tính và phần mềm gây hại*

*3.6. Bảo đảm an toàn, bí mật thông tin*

## V. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

### 1. Giải quyết tranh chấp về công nghệ thông tin

Tranh chấp về công nghệ thông tin là tranh chấp phát sinh trong hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

Khuyến khích các bên giải quyết tranh chấp về công nghệ thông tin thông qua hòa giải; trong trường hợp các bên không hòa giải được thì giải quyết theo quy định của pháp luật.

### 2. Hình thức giải quyết tranh chấp về đăng ký, sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”

Tranh chấp về đăng ký, sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” được giải quyết theo các hình thức sau đây:

- Thông qua thương lượng, hòa giải;
- Thông qua trọng tài;
- Khởi kiện tại Tòa án.